0015 - 4

Phụ lục số 01-MP

*PHẦN DÀNH CHO CƠ QUAN QUẢN LÝ (FOR OFFICIAL USE)*

*Ngày cấp số tiếp nhận (Date acknowledged):* 01-03-2024

*Số tiếp nhận Phiếu công bố (Product Notification No):* 062/24/CBMP-BD

*Phiếu công bố có giá trị 05 năm kể từ ngày cấp.*

PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM * TỈNH BÌNH DƯƠNG *

Quách Trung Nguyên

# PHIẾU CÔNG BỐ SẢN PHẨM MỸ PHẨM
# TEMPLATE FOR NOTIFICATION OF COSMETIC PRODUCT

☑ Đánh dấu vào ô thích hợp (Tick where applicable)

## THÔNG TIN SẢN PHẨM
## PARTICULARS OF PRODUCT

1. Tên nhãn hàng và tên sản phẩm (Name of brand & product):

1.1 Nhãn hàng (Brand)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| S | U | N | P | L | A | Y | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1.2 Tên sản phẩm (Product Name)

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| S | U | N | P | L | A | Y | | S | K | I | N | | A | Q | U | A | | T | O | N | E | | U | P | | U | V | | | |
| E | S | S | E | N | C | E | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

1.3 Danh sách các dạng hoặc màu (List of Variants or Shade). Tên (Names)
MINT GREEN